

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 25/7/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình đã tổ chức lễ chuyển giao quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cho các sở, ban ngành có liên quan. Tham dự lễ chuyển giao có lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, đại diện lãnh đạo các đơn vị được chuyển giao.

Trên cơ sở kết quả thực hiện của các nhiệm vụ KH&CN đã được Hội đồng Khoa học nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá đạt kết quả tốt, nhằm cung cấp các luận cứ khoa học trong việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cũng như việc triển khai ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào thực tiễn đời sống xã hội; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và tăng trưởng kinh tế, phục vụ định hướng phát triển các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh, Sở KH&CN đã tiến hành trao bộ sản phẩm của các nhiệm vụ KH&CN cho các cơ quan được chuyển giao để ứng dụng và nhân rộng.

Trong đợt này, Sở KH&CN đã chuyển giao 3 nhiệm vụ cho 4 đơn vị trong tỉnh. Các nhiệm vụ được chuyển giao bao gồm:

Nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin và bí mật Nhà nước cho lực lượng chuyên trách bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” được chuyển giao cho Công an tỉnh Quảng Bình.



Nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng Văn hóa du lịch tại Quảng Bình” được chuyển giao cho Sở Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao.

Nhiệm vụ: “Ứng dụng công nghệ địa không gian và trí tuệ nhân tạo để quản lý nông nghiệp phục vụ cho định hướng phát triển nông nghiệp 4.0 tại tỉnh Quảng Bình” được chuyển giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo quy định, sau khi nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu và công nhận kết quả, trong vòng 5 năm, cơ quan chủ trì thực hiện phải báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả ứng dụng và nhân rộng nhiệm vụ cho Sở KH&CN và Bộ KH&CN. Điều này nhằm đảm bảo việc theo dõi, đánh giá hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN, đồng thời hỗ trợ các cơ quan chủ trì trong việc khắc phục khó khăn và đề xuất giải pháp để tối ưu hóa kết quả đạt được.

Trong thời gian tới, Sở KH&CN sẽ tiếp tục chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có tính ứng dụng cao cho các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh.

Việc này nhằm phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, đặc biệt trong bối cảnh tỉnh Quảng Bình đang đẩy mạnh các chương trình phát triển bền vững, hướng đến xây dựng một nền kinh tế hiện đại và hội nhập quốc tế.

Sở KH&CN cũng sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan được chuyển giao để hỗ trợ trong quá trình ứng dụng và nhân rộng các kết quả nghiên cứu, đảm bảo rằng các kết quả này thực sự mang lại giá trị thiết thực cho đời sống và kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc chuyển giao và ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu KH&CN sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc



thúc đẩy sự phát triển của tỉnh Quảng Bình, giúp tỉnh tận dụng tối đa các tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân và góp phần vào sự phát triển chung của đất nước ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LIÊN KẾT: “TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN TINH BỘT SẴN DÂY THEO CHUỖI TẠI XÃ VÕ NINH, HUYỆN QUẢNG NINH TIẾN TỚI XÂY DỰNG SẢN PHẨM OCOP”

Ngày 5/7/2024, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN liên kết: “Trồng và chế biến tinh bột sắn dây theo chuỗi tại xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh tiến tới xây dựng sản phẩm OCOP”, do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Quảng Ninh chủ trì thực hiện. Đồng chí Nguyễn Trần Quang - TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Mục tiêu của nhiệm vụ xây dựng mô hình trồng và chế biến tinh bột sắn dây trên vùng đất cát xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh nhằm nghiên cứu, đánh giá các đặc điểm sinh trưởng, phát triển, tính thích nghi, hiệu quả kinh tế, từ đó hoàn thiện quy trình kỹ thuật

trồng và chế biến tinh bột sắn dây trên vùng đất cát phù hợp với điều kiện địa phương. Khai thác tiềm năng thế mạnh về đất đai, khí hậu, phát triển vùng cây sắn dây, có sản phẩm hàng hóa tập trung, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người trồng, góp phần hoàn thành mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Tại buổi nghiệm thu, cơ quan chủ trì đã báo cáo những nội dung và kết quả nghiên cứu đạt được, cụ thể: Hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến tinh bột cây sắn dây trên vùng đất cát ở xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Thành lập tổ hợp tác sản xuất và chế biến tinh bột sắn dây

gồm 5 thành viên là 5 hộ thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng bộ hồ sơ đề nghị công nhận sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh cho sản phẩm tinh bột sắn dây của nhiệm vụ KH&CN liên kết.

Kết quả về sinh trưởng và phát triển, giống sắn dây cao sản được thuần hóa nhiều năm tại địa phương, có thời gian sinh trưởng từ 322-330 ngày (11 tháng). Tỷ lệ sống sau 1 tháng trồng đạt 90%, đường kính gốc trung bình đạt 3,34cm. Thời vụ trồng cây sắn dây từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau.

Kết quả về năng suất và sản lượng, giống sắn dây cao sản có khối lượng củ tươi trung bình mỗi củ đạt 45,75kg, năng suất củ tươi trung bình đạt 30,2 tạ/ha. Sản lượng của mô hình đạt 1,51 tấn, sản lượng tinh bột khô đạt 2.854kg, đạt so với mục tiêu đề ra.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học đã đánh giá cao kết quả đạt được của nhiệm vụ; nhiệm vụ không chỉ có giá trị khoa học về lý luận, mà còn mang lại nhiều ứng dụng thực tiễn quan trọng cho việc phát triển nông nghiệp tại địa phương. Những thành quả từ nghiên cứu đã chứng minh tính khả thi và hiệu quả của quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến tinh bột cây sắn dây trên



vùng đất cát, giúp cải thiện thu nhập cho nông dân và phát triển kinh tế địa phương.

Bên cạnh việc ghi nhận những kết quả, Hội đồng Khoa học cũng đã đưa ra một số ý kiến đóng góp tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm tinh bột sắn dây và mở rộng quy mô ứng dụng mô hình ra các vùng đất khác có điều kiện tương tự. Hội đồng Khoa học cũng đề xuất nghiên cứu thêm về các biện pháp bảo vệ cây trồng khỏi sâu bệnh, cải tiến kỹ thuật chế biến để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Những góp ý này không chỉ giúp nhóm tác giả hoàn thiện nhiệm vụ mà còn mở ra những hướng nghiên cứu mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nông nghiệp trong tương lai ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: “NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CÔNG CỤ GIÁM SÁT VÀ KIỂM KÊ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (CO₂ TƯƠNG ĐƯƠNG) TRÊN CƠ SỞ PHÂN LOẠI CHO LỚP PHỦ QUẢNG BÌNH”

Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng công cụ giám sát và kiểm kê phát thải khí nhà kính (CO₂ tương đương) trên cơ sở

phân loại cho lớp phủ Quảng Bình”, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện. Đồng chí Nguyễn Trần Quang, TUV - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ

chủ trì hội nghị.

Biến đổi khí hậu và nước biển dâng đã và đang có các ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp tới cuộc sống của con người bao gồm xói lở, trượt đất, sụt lún bề mặt, sa mạc hóa hoặc ngập lụt. Nếu không có các biện pháp thích ứng và giảm thiểu phù hợp, ước tính biến đổi khí hậu sẽ khiến Việt Nam mất khoảng 12% đến 14,5% GDP mỗi năm vào năm 2050. Do đó, giám sát lớp phủ bề mặt trái đất liên tục là một yêu cầu quan trọng nhằm giám sát lượng phát thải khí nhà kính.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng bộ công cụ giám sát và kiểm kê phát thải khí nhà kính (CO₂ tương đương) trong lĩnh vực LULUCF (sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp) trên cơ sở phân loại cho lớp phủ tỉnh Quảng Bình sử dụng công nghệ viễn thám và học máy; Xây dựng quy trình công nghệ và hướng dẫn sử dụng kỹ thuật để phân loại lớp phủ mặt đất phục vụ tính toán phát thải khí nhà kính lĩnh vực LULUCF.

Tại hội nghị, cơ quan chủ trì đã trình bày các kết quả nghiên cứu đạt được của nhiệm vụ, bao gồm: Đánh giá thực trạng các nghiên cứu công cụ giám sát và kiểm kê phát thải khí nhà kính (CO₂ tương đương); Thu thập, xử lý và tính toán các thông số phục vụ cho mô hình giám sát, kiểm kê khí nhà kính trên cơ sở phân loại lớp phủ tỉnh Quảng Bình; Xây dựng công cụ giám sát và kiểm kê phát thải khí nhà kính (CO₂ tương đương) trên cơ sở phân loại cho lớp phủ tỉnh Quảng Bình; Tính toán phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực LULUCF dựa trên kết quả thám phủ mặt đất đã phân loại; Xây dựng quy trình công nghệ và hướng dẫn sử dụng kỹ thuật để phân loại lớp phủ mặt đất phục vụ tính toán phát thải khí nhà kính Quảng Bình.

Các thành viên trong Hội đồng Khoa học



đã đánh giá cao giá trị khoa học mà nhiệm vụ đạt được trong suốt quá trình triển khai. Các kết quả không chỉ mang lại những đóng góp quan trọng về mặt lý thuyết mà còn có ý nghĩa thực tiễn cao trong việc giám sát và kiểm kê phát thải khí nhà kính tại tỉnh Quảng Bình; quá trình thu thập, xử lý dữ liệu và xây dựng các công cụ giám sát và kiểm kê phát thải khí nhà kính.

Cũng tại hội nghị, các chuyên gia trong Hội đồng Khoa học đã tích cực đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn về phương pháp phân loại lớp phủ mặt đất, cải thiện các mô hình tính toán phát thải khí nhà kính, các khuyến nghị về việc ứng dụng công nghệ mới và quy trình công nghệ tiên tiến vào thực tế, qua đó nhằm giúp cho nội dung nhiệm vụ hoàn thiện hơn.

Kết luận hội nghị, Chủ tịch Hội đồng Khoa học đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến của các thành viên Hội đồng, hoàn thiện nhiệm vụ một cách nhanh chóng để có thể triển khai vào thực tiễn trong thời gian tới, góp phần vào việc giám sát và kiểm kê phát thải khí nhà kính tại Quảng Bình. Điều này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn hỗ trợ cho các chính sách phát triển bền vững của địa phương ■

T.N